

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2020/HS-ST

Ngày 25 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Thị Mai Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Văn Mãng.

2. Bà Quàng Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh năm: 1990 tại xã C, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản M, xã C, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Lò Văn P (đã chết) và con bà Cà Thị H (sinh năm 1952); có vợ là Lò Thị D và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: Ngày 21/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Cháng A N, sinh năm 1979. Trú tại: Bản Sạ Súng, xã A, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị D, sinh năm 1982. Trú tại: Bản M, xã C, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 31/8/2020, Lò Văn T điều khiển chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX màu trắng đen mang biển kiểm soát 26L1-118.89 đi từ nhà ở bản M, xã C, huyện ML, tỉnh Sơn La đến xã A, huyện ML, tỉnh Sơn La để tìm mua chó về mổ thịt. Đến 14 giờ 15 phút cùng ngày, T đi đến nhà anh Cháng A N ở bản S, xã A, huyện ML để hỏi mua chó nhưng không thấy N ở nhà, chỉ thấy Cháng A G là con trai của N đang ngồi chơi, T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi vào trong nhà nói chuyện với N được một lúc thì N chạy ra ngoài chơi, T quan sát xung quanh nhà và thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MI, loại REDMI 6A màu đen để trên mặt tủ gỗ ép gần tivi, T đã dùng tay trái, cầm chiếc điện thoại và cất giấu vào trong túi quần đùi bên trái đang mặc trên người rồi ra chỗ để xe, điều khiển xa máy đi về.

Ngay khi T vừa đi ra khỏi nhà thì anh N về đến nhà, nhìn thấy N đi ra, nghi T là người ăn trộm, anh N đã vào trong nhà kiểm tra đồ đạc và phát hiện bị mất chiếc điện thoại nêu trên. Anh N đã gọi điện báo cho Công an xã A, đồng thời đuổi theo T để bắt giữ.

Khi T đi đến địa phận bản H, xã A, huyện ML, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an xã A bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm:

- 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MI, loại REDMI 6A màu đen, đời máy M1804C3CG, ram 2GB, bộ nhớ trong 16GB, loại 02 sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX màu trắng đen mang biển kiểm soát 26L1-118.89, số khung: RLHJA3841LY031192, số máy: JA52E-0146193, xe cũ đã qua sử dụng.

Ngày 05/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra vụ việc tại nhà của Cháng A N ở bản S, xã A, huyện ML, tỉnh Sơn La, vị trí chiếc điện thoại di động trước khi bị mất cách phòng ngủ 4m, cách cửa chính 6m.

Ngày 01/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã ban hành yêu cầu định giá tài sản số 31/YCĐG đối với Chiếc điện thoại di động là vật chứng thu giữ của Lò Văn T. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KLĐGTS ngày 01/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện ML, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MI, loại REDMI 6A màu đen, đời máy M1804C3CG, ram 2GB, bộ nhớ trong 16GB, loại 02 sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng có giá trị 350.000 VNĐ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 21/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã ra quyết định xử lý vật chứng số 24/QĐXLVC về việc trả lại 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MI, loại REDMI 6A màu đen, đời máy M1804C3CG, ram 2GB, bộ nhớ trong 16GB, loại 02 sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng cho anh Cháng A N và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX màu trắng đen mang biển kiểm soát 26L1-118.89, số khung: RLHJA3841LY031192, số máy: JA52E-0146193, xe cũ đã qua sử dụng cho chị Lò Thị Du là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Cáo trạng số 89/CT-VKS-ML ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố để xét xử đối với bị cáo Lò Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do nghiện ma túy, không có tiền chi tiêu nên nảy sinh ý định và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lò Văn T, luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 9 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện ML trả cho người bị hại anh Cháng A N 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu MI, loại REDMI 6A màu đen, đời máy M1804C3CG, ram 2GB, bộ nhớ trong 16GB, loại 02 sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng và trả lại cho chị Lò Thị Du 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX màu trắng đen mang biển kiểm soát 26L1-118.89, số khung: RLHJA3841LY031192, số máy: JA52E-0146193, xe cũ đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Cháng A N không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn T tự bào chữa, tranh luận: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân.

Bị hại không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Dương sự chị Lò Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy lời khai có trong hồ sơ đã rõ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập lưu tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Ngày 21/8/2018, Lò Văn T bị Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 13/01/2020 về địa phương nhưng bị cáo không tiếp tục rèn luyện bản thân mà vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/8/2020, tại nhà anh Chàng A N ở bản S, xã A, huyện ML, tỉnh Sơn La, lợi dụng lúc nhà anh N không có nhà, bị cáo T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MI, loại REDMI 6A màu đen để trên mặt tủ gỗ ép gần tivi, T đã dùng tay trái, cầm chiếc điện thoại và cất giấu vào trong túi quần đùi bên trái đang mặc trên người, sau đó ra chỗ để xe và điều khiển xe máy đi về. Khi đi đến địa phận bản H, xã A, huyện ML, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an xã A bắt quả tang. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KLĐGTS ngày 01/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện ML, kết luận: Chiếc điện thoại di động trên có giá trị 350.000 VNĐ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi phạm tội của Lò Văn T thực hiện trong thời gian chưa được xóa án tích. Như vậy, bị cáo Lò Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng chưa được xóa án tích, lại tiếp tục lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá 350.000VNĐ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã được cải tạo giáo dục rèn luyện bản thân, được tái hòa nhập cộng đồng nhưng không thấy đó làm bài học để tiếp tục tu dưỡng, rèn luyện, lao động, làm ăn lương thiện phát triển kinh tế gia đình, mà còn lười lao động, muốn có tiền tiêu sài, thích hưởng thụ bằng tài sản của người khác cùng với ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội là lén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá là 350.000VNĐ. Tội phạm bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng đã hoàn thành, hậu quả xảy ra không những xâm phạm quyền sở hữu, làm thiệt hại về tài

sản của anh N mà còn làm ảnh hưởng đến chính sách về giáo dục người phạm tội của Nhà nước, ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo không có tiền sự; tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt, dằn vò lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo là người dân lao động, người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nhận thức pháp luật hạn chế, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu (bị kết án chưa được xóa án tích) là đối tượng nghiện ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: bị cáo không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2020 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX màu trắng đen mang biển kiểm soát 26L1-118.89 là tài sản chung của gia đình anh Lò Văn T và chị Lò Thị D dùng tiền tiết kiệm mua được. Việc Lò Văn T sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện phạm tội chị D không biết; đối với chiếc điện thoại di động hiệu MI, loại REDMI 6A màu đen, đời máy M1804C3CG, ram 2GB, bộ nhớ trong 16GB, loại 02 sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh Cháng A N. Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho chị Lò Thị D và trả lại chiếc điện thoại di động cho bị hại anh Cháng A N là có căn cứ, cần chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Cháng A N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

[11] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn T 9 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (31/8/2020); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
3. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/11/2020). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML;
- Công an huyện ML;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THAHS;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Thị Mai Hương

